TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 757/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 26 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 692/2018/HNST ngày 03 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Hồng Anh T, sinh năm 1983

Bà Nguyễn Lê Trúc P, sinh năm 1986

Địa chỉ: 88/98C Nguyễn Văn Q, Tổ 10A, khu phố A, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Hồng Anh T và bà Nguyễn Lê Trúc P được xác lập vào năm 2008, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Hồng Anh T và bà Nguyễn Lê Trúc P có phát sinh mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy tình cảm giữa ông Nguyễn Hồng Anh Tvà bà Nguyễn Lê Trúc P đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông T và bà P là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, xét thấy nên chấp nhận.

[3] Trong quá trình chung sống ông Nguyễn Hồng Anh T và bà Nguyễn Lê Trúc P thống nhất xác nhận có có 02 con chung: Họ và tên: Nguyễn Hồng Thiên L sinh ngày 16/3/2011 và trẻ Nguyễn Hoàng Thiên L sinh ngày 01/10/2012.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Hồng Anh T và bà Nguyễn Lê Trúc P thỏa thuận giao con chung là trẻ Nguyễn Hồng Thiên L sinh ngày 16/3/2011 và trẻ Nguyễn Hoàng Thiên L sinh ngày 01/10/2012 cho bà Nguyễn Lê Trúc P trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hồng Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Việc thỏa thuận nuôi con giữa ông T và bà P là tự nguyện và phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình, xét thấy nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hồng Anh T và bà Nguyễn Lê Trúc P thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận về tài sản chung giữa ông T và bà P là tự nguyện phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình, xét thấy nên chấp nhận

[5] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hồng Anh T và bà Nguyễn Lê Trúc P xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Hồng Anh T và bà Nguyễn Lê Trúc P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Hồng Anh T và bà Nguyễn Lê Trúc P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/6/2008)

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Hồng Anh T và bà Nguyễn Lê Trúc P có 02 con chung: Họ và tên: Nguyễn Hồng Thiên L sinh ngày 16/3/2011 và trẻ Nguyễn Hoàng Thiên L sinh ngày 01/10/2012.

Sau khi ly hôn, các bên thỏa thuận giao con chung là trẻ Nguyễn Hồng Thiên L sinh ngày 16/3/2011 và trẻ Nguyễn Hoàng Thiên L sinh ngày 01/10/2012 cho bà Nguyễn Lê Trúc P trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hồng Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng

Thi hành vào ngày 15 hàng tháng. Bắt đầu thi hành vào ngày 15/11/2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ khác làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Ông Nguyễn Hồng Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Nguyễn Hồng Anh T chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

- Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai theo biên lai thu số AA/2017/0026143 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Duyên).

THẨM PHÁN

Đinh Hữu Đức